

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 774/2022/HS-PT

Ngày: 20/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đình Trung;

Ông Thái Duy Nhiệm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 685/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo Hà Đức Tr, Lò Văn Th phạm tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2022/HS-ST ngày 14/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hà Đức Tr, sinh ngày 07/10/1960 tại huyện V H, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản K, xã Ch Kh, huyện V H, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Nguyên Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Ch Kh, huyện V H, tỉnh Sơn La; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 10-QĐ/UBKTHU ngày 04/12/2020 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy V H; con ông Hà Văn T và bà Hà Thị I (đều đã chết); có vợ là Lò Thị H và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1978, con nhỏ nhất sinh năm 1990); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Lò Văn Th, sinh ngày 13/8/1971 tại huyện V H, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản N C, xã Ch Kh, huyện V H, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Công chức Địa

chính xây dựng xã Ch Kh, huyện V H, tỉnh Sơn La; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 98-QĐ/UBND ngày 02/7/2020 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy V H; con ông Lò Văn H và bà Sa Thị M; có vợ là Hà Thị Q và 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/6/2020 cho đến nay. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Hà Đức Tr:** Ông Nguyễn Phương V - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Th:** Ông Nguyễn Văn H - Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Hải thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lò Văn D đã rút kháng cáo, các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 115/2015/NQ-HĐND ngày 10/9/2015 của Hội đồng Nhân dân (viết tắt là HĐND) tỉnh Sơn La quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho một số nội dung, công việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015-2020; hướng dẫn của Sở Tài chính tỉnh Sơn La về trình tự thủ tục lập dự toán, quyết toán, quản lý, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Nghị quyết số 115/2015/NQ-HĐND ngày 10/9/2015 của HĐND tỉnh; Kế hoạch số 06-KH/BCĐ ngày 23/02/2017 của Huyện ủy V H về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện V H và Kế hoạch số 07-KH/BCĐ ngày 23/02/2017 của Huyện ủy V H về thực hiện Chương trình nông thôn mới tại 02 xã trọng tâm và 06 bản trọng điểm năm 2017, trong đó có nguồn vốn thực hiện làm đường giao thông nông thôn (viết tắt là GTNT) phân bổ cho xã Ch Kh, huyện V H, tỉnh Sơn La.

Từ ngày 10/11/2010 đến năm 2020, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Ch Kh, huyện V H đã ban hành các quyết định thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới gồm: Quyết định số 13-QĐ/ĐU ngày 24/11/2016 của Đảng ủy xã Ch Kh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Ch Kh; Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày

16/3/2018 của UBND xã Ch Kh về việc kiện toàn Ban Quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Ch Kh giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 25/02/2019 của UBND xã Ch Kh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020. Trong đó:

- Hà Đức Tr - Bí thư Đảng ủy xã Ch Kh, Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới từ ngày 24/11/2016 đến tháng 3/2018.

- Hà Văn Đ - Chủ tịch UBND xã Ch Kh, Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo từ ngày 24/11/2016 đến tháng 3/2018.

- Lường Văn U' - Chủ tịch UBND xã Ch Kh, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới từ tháng 3/2018 đến tháng 5/2020.

- Lò Văn D - Kế toán xã, thành viên Ban Chỉ đạo, đến tháng 3/2018 được phân công Phó Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới.

- Lò Văn Th - Cán bộ Địa chính xây dựng, thành viên Ban Chỉ đạo, đến tháng 3/2018 được phân công Phó Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới.

- Lường Văn T - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã Ch Kh từ năm 2014 đến tháng 10/2017, Trưởng Ban giám sát cộng đồng, thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới.

- Đinh Thị T - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã Ch Kh từ tháng 11/2018 đến nay, Trưởng Ban giám sát cộng đồng, thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới.

Theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, công trình làm đường nông thôn mới Nhà nước và nhân dân cùng làm. Trong đó, nhân dân đóng góp 70% gồm: Công, vật liệu cát, đá, sỏi để đổ bê tông; Nhà nước hỗ trợ 30% để mua xi măng, thuê máy xúc làm nền đường, mức cống, bạt tà luy, mua một phần cát vàng. Từ năm 2017 đến 2019, UBND xã Ch Kh đề nghị UBND huyện V H phê duyệt dự toán và đã lập hồ sơ quyết toán đối với 25 công trình đường GTNT nội bản do UBND xã Ch Kh được giao làm chủ đầu tư với tổng chiều dài 21,32 km; mức đầu tư do ngân sách Nhà nước hỗ trợ là 6.141.000.000 đồng.

Tại các cuộc họp, thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới thống nhất một số nội dung trong quá trình triển khai thực hiện công trình đường GTNT như sau:

- UBND xã lấy xi măng tại Cửa hàng vật liệu xây dựng Đ Th (gọi tắt là Cửa hàng Đ Th) của ông Đỗ Đình Đ1. Do không có tư cách pháp nhân, không xuất được hóa đơn giá trị gia tăng nên ông Đ1 đã trao đổi và nhờ ông Đỗ Đình S (anh trai ông Đ1) - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH S H (gọi tắt là

Công ty S H) ký hợp đồng, xuất hóa đơn thanh toán cho UBND xã Ch Kh. Ban Chỉ đạo quyết định chỉ định thầu đối với Công ty S H nhưng thực tế Cửa hàng Đ Th là đơn vị cung cấp xi măng theo đề nghị của xã.

- Việc chỉ định và ký hợp đồng đơn vị cung cấp máy thi công: UBND xã Ch Kh mượn tài khoản của ông Lò Văn Kh - Cán bộ Trung tâm y tế huyện V H (anh trai Lò Văn D) mục đích để nhận tiền thanh toán phần máy móc thi công do ngân sách Nhà nước hỗ trợ, sau đó rút tiền ra để chi trả hỗ trợ cho các bản được thuận lợi. Khi ký hợp đồng, các thành viên trong Ban Chỉ đạo đều biết ông Kh không có máy móc thi công để cung cấp theo như nội dung hợp đồng đã ký.

- Đối với việc hỗ trợ cát vàng: Các bản có ý kiến giá cát vàng cao, đề nghị hỗ trợ bằng tiền để các bản tự đi khai thác cát, sạn tại địa phương. Do đó, Ban Chỉ đạo thống nhất ký hợp đồng với Công ty S H về cung cấp cát vàng, sau đó thực hiện các thủ tục thanh toán tiền hỗ trợ của Nhà nước qua tài khoản của Công ty S H để rút tiền mặt thanh toán cho các bản, UBND xã Ch Kh không cung cấp cát vàng cho các bản.

Sau khi ký các hợp đồng mua vật liệu, thuê máy thi công, Ban Chỉ đạo họp, thống nhất giao Lò Văn D - Kế toán xã trực tiếp theo dõi, nhận vật liệu và cung cấp cho các bản, đối chiếu với đơn vị cung cấp, đồng thời giao cho Lò Văn D và Lò Văn Th hoàn thiện hồ sơ (lập dự toán, hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán) trình thành viên Ban Chỉ đạo ký. Các hồ sơ này đều được lập và nghiệm thu, thanh toán trước khi hoàn thành việc xây dựng để rút tiền hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước. Khi triển khai thực hiện các công trình, thực tế UBND xã cấp thiếu xi măng, không hỗ trợ tiền ca máy thi công theo dự toán, không cung cấp cát vàng, không tổ chức nghiệm thu công trình nhưng Hà Đức Tr, Hà Văn Đ, Lương Văn U vẫn chỉ đạo D và Th lập, hoàn thiện hồ sơ quyết toán theo giá trị dự toán đã được phê duyệt. Bằng phương thức, thủ đoạn nêu trên, các bị cáo đã làm thủ tục rút tiền hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước đối với 25 công trình đường GTNT xã Ch Kh với tổng số tiền 6.141.000.000 đồng. Số tiền các bị cáo đã sử dụng chi trả thực tế cho xây dựng các công trình GTNT là 4.441.099.100 đồng, gây thiệt hại cho Nhà nước 1.699.900.900 đồng. Cụ thể:

- Năm 2017, xã Ch Kh được phê duyệt, quyết toán số tiền hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước đối với 10 công trình GTNT tại các Bản N C, N Ng, N T, P1, T T và Ch L là 2.319.859.000 đồng. UBND xã đã chi trả cho xây dựng công trình GTNT 1.569.511.000 đồng, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 750.348.000 đồng.

- Năm 2018, xã Ch Kh được phê duyệt, quyết toán số tiền hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước đối với 04 công trình GTNT tại các bản T T, N Ng, P2 và Ch L là 995.981.000 đồng. UBND xã đã chi trả cho xây dựng công trình GTNT số tiền 604.594.000 đồng, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 391.387.000 đồng.

- Năm 2019, xã Ch Kh được phê duyệt, quyết toán số tiền hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước đối với 11 công trình GTNT tại các Bản N C, M K, P K, N Ng, N Đ, Đ K, P1, Kh 1, Kh 2, N T, T T là 2.825.000.000 đồng. UBND xã đã chi trả và đang quản lý số tiền chưa chi trả cho các công trình GTNT tổng số tiền 2.266.834.100 đồng, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 558.165.900 đồng.

Đối với Hà Đức Tr, là Bí thư Đảng ủy xã Ch Kh, Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới từ ngày 24/11/2016 đến tháng 3/2018. Sau khi thôi giữ chức vụ Trưởng Ban Chỉ đạo, từ tháng 3/2018, Tr vẫn được mời tham gia các cuộc họp của Ban Chỉ đạo với vai trò Bí thư Đảng ủy xã và cho ý kiến chỉ đạo tại các cuộc họp. Việc lựa chọn Công ty S H, Cửa hàng Đ Th là đơn vị cung cấp cát vàng và xi măng; lựa chọn ông Lò Văn Kh là người cung cấp máy móc, cát vàng năm 2019 đều do Tr chỉ đạo thực hiện. Tr biết việc ký hợp đồng mua cát vàng, thuê máy thi công của UBND xã Ch Kh với Công ty S H và ông Lò Văn Kh là để hoàn thiện thủ tục thanh, quyết toán nhằm rút tiền hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho các bản (Theo lời khai các bị cáo thì nội dung này đã được đưa ra họp bàn Thường trực Đảng ủy xã, thành viên Ban Chỉ đạo nông thôn mới của xã và đại diện các bản). Tr giao Lò Văn D theo dõi, thực hiện rút tiền quyết toán GTNT về để chi cho các bản nhưng thực tế D chi như thế nào, Tr không nắm được. Đối với các Biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành đường GTNT năm 2017, Tr ký với vai trò Trưởng Ban Chỉ đạo nông thôn mới.

Đối với số tiền quyết toán không công trình đường GTNT các năm 2017, 2018, sau khi nghe D báo cáo, Tr chỉ đạo giữ lại để chi cho các nội dung khác của xã và thống nhất giao số tiền này cho D quản lý. Ngày 29/11/2018, bị cáo Tr đến phòng làm việc của D vay 210.000.000 đồng sử dụng vào mục đích cá nhân. Hành vi của Hà Đức Tr đã gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền 1.699.900.900 đồng.

Đối với Lò Văn Th, là Cán bộ Địa chính xây dựng, thành viên Ban Chỉ đạo, đến tháng 3/2018 được phân công Phó Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới. Từ năm 2017 đến năm 2019, trong quá Tr triển khai thực hiện dự án, Th và các thành phần khác theo quy định đã không tổ chức nghiệm thu thực tế vật liệu đầu vào, không nghiệm thu khối lượng, chất lượng công Tr; quá Tr lập hồ sơ quyết toán, theo chỉ đạo của các bị cáo Hà Đức Tr, Hà Văn Đ và Lương Văn U, Th đã cùng Lò Văn D lập hồ sơ quyết toán các công Tr đường GTNT không đúng thực tế; không căn cứ vật tư, vật liệu thực tế cấp cho các bản mà căn cứ theo số liệu trên hồ sơ dự toán được duyệt. Sau đó, ký giả chữ ký Trưởng bản trên các Biên bản nghiệm thu và Tr thành phần có liên quan của xã ký hoàn thiện các tài liệu khác trong hồ sơ quyết toán để thanh toán.

Hành vi của Lò Văn Th đã gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền

1.699.900.900 đồng. Trong đó, Th có vay 16.500.000 đồng trong tổng số tiền 600.000.000 đồng dôi dư từ làm đường GTNT năm 2017 và 2018 để sử dụng vào mục đích cá nhân.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 110 về sử dụng vật liệu xây dựng, Điều 123 về nghiệm thu công trình xây dựng, khoản 1 Điều 137 về thanh toán, quyết toán dự án đầu tư xây dựng của Luật Xây dựng; vi phạm khoản 1, khoản 3 Điều 7 Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 13/7/2016 của UBND tỉnh Sơn La về ban hành quy định về xây dựng đường GTNT gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La dẫn đến gây thiệt hại về tài sản cho Nhà nước.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2022/HS-ST ngày 14/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã quyết định:

1. Về tội danh

Căn cứ Điều 224 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Hà Đức Tr, Lò Văn Th phạm tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”.

2. Về hình phạt

2.1. Căn cứ khoản 3 Điều 224; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Đức Tr 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2020.

2.2. Căn cứ khoản 3 Điều 224; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2020.

Ngoài ra bản án còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, tài sản, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 23/6/2022, các bị cáo Hà Đức Tr, Lò Văn Th kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 21/6/2022, bị cáo Lò Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 07/7/2022, bị cáo D có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Ngày 13/10/2022 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ra Quyết định số 75 ngày 13/10/2022 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lò Văn D.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Hà Đức Tr, Lò Văn Th giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không cung cấp thêm tài liệu mới. Bị cáo Hà Đức Tr trình bày trong phong trào xây

dựng nông thôn mới bị cáo có nhiều đóng góp và đã hiến đất 2.400m² để làm điểm trường. Hiện tại bị cáo có sức khỏe yếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kết luận:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã cơ bản thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã chỉ đạo, thực hiện lập không hồ sơ. Bị cáo Hà Đức Tr đã chỉ đạo các thành viên thực hiện không đúng trình tự, thủ tục thực hiện và quyết toán công trình giao thông nông thôn từ năm 2017-2019. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tại phiên tòa bị cáo trình bày là con nuôi của liệt sỹ, nhưng không cung cấp được tài liệu có căn cứ là con nuôi của liệt sỹ, mà là cháu của liệt sỹ đã được bản án sơ thẩm xem xét là tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lò Văn Th, không có tình tiết, tài liệu nào mới.

Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hà Đức Tr và bị cáo Lò Văn Th. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hà Đức Tr có ý kiến tranh luận: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hà Đức Tr không có tình tiết mới. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm chưa đánh giá đúng vai trò của bị cáo trong vụ án. Bị cáo từ tháng 3 năm 2018 không còn là Trưởng ban quản lý, giai đoạn sau bị cáo Tr với vai trò là Bí thư Đảng ủy. Do vậy, bản án sơ thẩm đánh giá bị cáo Tr với vai trò chịu trách nhiệm chính từ năm 2017 đến 2019 là chưa chính xác, chỉ chính xác đến tháng 3 năm 2018. Sau tháng 3 năm 2018 đã có Ban quản lý xây dựng nông thôn mới mới, lúc này Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là bị cáo Ương là Trưởng Ban quản lý xây dựng nông thôn mới. Ban quản lý có quy chế hoạt động. Lúc này bị cáo Tr với vai trò là Bí thư Đảng ủy xã (Từ tháng 3/2018 đến năm 2019) cũng có vai trò chỉ đạo – nhưng đánh giá với vai trò chính, như từ tháng 3/2018 trở về trước là không đúng. Bản án sơ thẩm nhận định không đúng diễn biến phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Ương khai rõ có phiên họp bị cáo Tr tham gia, có phiên họp Phó Bí thư tham gia, chỉ tham gia với vai trò chỉ đạo. Trong vụ án bị cáo Tr không có động cơ vụ lợi. Về thiệt hại hơn 1,6 tỷ thì bị cáo Tr chỉ phải chịu trách nhiệm vai trò chính với thiệt hại năm 2017, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Tr có vai trò chính đối với thiệt hại 750.000.000 đồng, còn thiệt hại năm 2018 và 2019 chỉ với vai trò liên đới. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như án sơ thẩm xác định và xử phạt 7 năm. Tuy nhiên, với vai trò của bị cáo, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Hà Đức Tr.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lò Văn Th: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo Lò Văn Th không có động cơ vụ lợi, mục đích chỉ thực hiện theo chỉ đạo của cấp trên và bị cáo Th có vai trò thứ yếu. Bị cáo có nhân thân tốt. Không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ có nhiều và tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo xin nộp khắc phục số tiền bồi thường. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 6 năm tù là quá nghiêm khắc. Do vậy, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Hà Đức Tr, bị cáo Lò Văn Th có hình thức, nội dung và thời hạn phù hợp quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Hà Đức Tr, Lò Văn Th, Hội đồng xét xử thấy:

[4] Về tội danh: Trong thời gian triển khai thực hiện các công trình đường GTNT mới xã Ch Kh từ năm 2017 đến năm 2019, các bị cáo Hà Đức Tr - Bí thư Đảng ủy xã, Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Ch Kh năm 2017; Hà Văn Đ - Chủ tịch UBND xã từ tháng 11/2015 đến tháng 3/2018, Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Ch Kh giai đoạn 2016 đến tháng 3/2018; Lường Văn Ư - Chủ tịch UBND xã Ch Kh từ tháng 3/2018 đến tháng 5/2020, Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Ch Kh từ ngày 16/3/2018 đã thống nhất chỉ đạo Lò Văn D - Kế toán và Lò Văn Th - Thủ quỹ lập khống khối lượng giá trị các hợp đồng thuê máy móc thi công, cung cấp cát vàng; thỏa thuận mua xi măng không đúng thực tế; lập các biên bản nghiệm thu vật liệu, máy thi công, biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng không đúng thực tế, giả mạo chữ ký của Trưởng bản trong các biên bản nghiệm thu sau đó trình những người có thẩm quyền trong Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý nông thôn mới ký. Các bị cáo Lường Văn T, Đinh Thị T là Trưởng Ban giám sát cộng đồng theo các giai đoạn, thành phần bắt buộc trong việc nghiệm thu vật liệu đầu vào, nghiệm thu giai đoạn và nghiệm thu công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các bị cáo không trực tiếp thực hiện việc nghiệm thu nhưng vẫn ký vào các biên bản nghiệm thu mục đích hoàn thiện hồ sơ

thanh, quyết toán để rút tiền hỗ trợ của Nhà nước cho các công trình đường GTNT xã Ch Kh sử dụng trái quy định, dẫn đến gây thiệt hại về tài sản cho Nhà nước. Hành vi và số tiền gây thiệt hại cho Nhà nước của từng bị cáo cụ thể như sau:

[5] **Bị cáo Hà Đức Tr:** Từ tháng 4/2015 đến ngày 05/6/2020, bị cáo giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã Ch Kh, đồng thời là Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Ch Kh từ ngày 24/11/2016 đến tháng 3/2018. Sau khi thôi giữ chức vụ Trưởng Ban Chỉ đạo, bị cáo vẫn tham gia các cuộc họp Ban Chỉ đạo và cho ý kiến chỉ đạo với vai trò là Bí thư Đảng ủy xã.

[6] Với cương vị là người đứng đầu Ban Chỉ đạo, Hà Đức Tr đã lựa chọn Cửa hàng Đ Th là đơn vị cung cấp cát và xi măng; lựa chọn ông Lò Văn Kh là người cung cấp máy móc, cát vàng năm 2019; chỉ định thầu đối với Công ty S H nhưng thực tế Cửa hàng Đ Th mới là đơn vị cung cấp xi măng sử dụng cho việc xây dựng các công trình đường GTNT xã Ch Kh. Chỉ đạo Lò Văn D và Lò Văn Th thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới lập hồ sơ nghiệm thu và trực tiếp ký biên bản nghiệm thu năm 2017 với vai trò là Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo lập hồ sơ thanh, quyết toán 25 công trình đường GTNT xã Ch Kh từ năm 2017 đến năm 2019 không đúng thực tế, trái quy định pháp luật. Đối với số tiền quyết toán khổng lồ của các công trình đường GTNT năm 2017 và 2018, sau khi được Lò Văn D báo cáo lại, bị cáo đã chỉ đạo giữ lại số tiền dôi dư để chi cho các nội dung khác của xã và thống nhất giao số tiền trên cho D quản lý không đúng quy định.

[7] Hành vi nêu trên của Hà Đức Tr đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 137 Luật Xây dựng; khoản 1, khoản 3 Điều 7 Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 13/7/2016 của UBND tỉnh Sơn La, gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền 1.699.900.900 đồng. Trong đó, ngày 29/11/2018, bị cáo đã đến phòng làm việc của Lò Văn D vay 210.000.000 đồng trong tổng số tiền dôi dư của năm 2017, 2018 để sử dụng vào mục đích cá nhân.

[8] **Bị cáo Lò Văn Th,** là Công chức Địa chính - Xây dựng, thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Ch Kh, đến tháng 3/2018 được phân công Phó Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới. Được phân công nhiệm vụ hướng dẫn thực hiện nội dung hoàn thiện đường giao thông trên địa bàn và phối hợp với Lò Văn D trong việc lập hồ sơ dự toán, hồ sơ thanh, quyết toán các công trình đường GTNT xã Ch Kh.

[9] Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Lò Văn Th biết rõ UBND xã không thực hiện việc mua cát vàng, thuê máy thi công, không tổ chức nghiệm thu vật liệu đầu vào, không nghiệm thu giai đoạn, không nghiệm thu hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng nhưng bị cáo vẫn trực tiếp lập

không hồ sơ nghiệm thu, ký giả chữ ký của Trưởng bản trên các biên bản nghiệm thu; cùng với Lò Văn D lập không hồ sơ thanh, quyết toán 25 công trình đường GTNT xã Ch Kh từ năm 2017 đến năm 2019 theo giá trị dự toán được phê duyệt mục đích rút tiền hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước sử dụng trái quy định.

[10] Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo cho rằng chỉ lập 11 hồ sơ thanh, quyết toán không; người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo chỉ lập 13 hồ sơ thanh, quyết toán không. Nhưng căn cứ vào hồ sơ thanh, quyết toán các công trình đường GTNT thu thập được có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định bị cáo đã tham gia đối với cả 25 công trình, do vậy ý kiến của bị cáo và người bào chữa là không có cơ sở.

[11] Hành vi nêu trên của Lò Văn Th đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 137 Luật Xây dựng; khoản 1, khoản 3 Điều 7 Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 13/7/2016 của UBND tỉnh Sơn La, gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền 1.699.900.900 đồng. Trong đó, ngày 29/11/2018, bị cáo đã đến phòng làm việc của Lò Văn D vay 16.500.000 đồng trong tổng số tiền dôi dư của năm 2017, 2018 để sử dụng vào mục đích cá nhân.

[12] Với các căn cứ nêu trên, đủ cơ sở khẳng định Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Hà Đức Tr, Lò Văn Th về tội Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng theo khoản 3 Điều 224 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[13] Trong vụ án đồng phạm, bị cáo Hà Đức Tr được xác định giữ vai trò chính, bị cáo Lò Văn Th được xác định giữ vai trò sau bị cáo Lò Văn D là có căn cứ.

[14] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Hà Đức Tr, Lò Văn Th không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo Hà Đức Tr, Lò Văn Th trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Hà Đức Tr tự nguyện giao nộp 210.000.000đ; ngày 13/6/2022, chị Lò Thị Hồng Diệp (con gái bị cáo Lò Văn Th) tự nguyện nộp 16.500.000đ để khắc phục hậu quả cho bị cáo Th; bị cáo Lò Văn Th có nhiều lời khai giúp Cơ quan điều tra nhanh chóng làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo khác trong vụ án; bị cáo Hà Đức Tr, Lò Văn Th trong quá trình công tác có nhiều thành tích xuất sắc, được tặng thưởng nhiều Bằng khen, có thân nhân là người có công với nước, được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến; các bị cáo được UBND xã Ch Kh và đại diện các bản xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã áp dụng điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Đức Tr; áp dụng điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 Bộ luật

Hình sự đối với bị cáo Lò Văn Th là có căn cứ, đúng quy định.

[15] Bị cáo Hà Đức Tr khai có bố nuôi là cậu ruột Hà Văn Uy là liệt sỹ, tuy nhiên không có căn cứ pháp lý quan hệ là cha - con. Bị cáo nuôi dưỡng mẹ liệt sỹ Hà Văn U là bà Hà Thị N và lập Ban thờ liệt sỹ tại gia đình Hà Đức Tr, có xác nhận của UBND xã Ch Kh, huyện V H, tỉnh Sơn La đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[16] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu gì mới. Bị cáo Hà Đức Tr trình bày việc hiến đất làm điểm trường 2.400m², nhưng ngoài lời trình bày không có tài liệu chứng minh. Luật sư cho rằng bị cáo Tr chỉ phải chịu vai trò chính trong thời gian làm Trưởng ban quản lý đến tháng 3/2018, còn thời gian sau với vai trò là Bí thư Đảng ủy xã chỉ có vai trò liên đới, tuy nhiên, xét thấy, bị cáo ở vị trí Bí thư Đảng ủy xã, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận sau khi đi họp về có chỉ đạo lập hồ sơ quyết toán năm 2019 mặc dù biết công trình chưa xong, nhằm rút tiền ra. Như vậy, bị cáo đã tham gia chỉ đạo từ đầu đến cuối và phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thiệt hại. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ. Luật sư bào chữa cho bị cáo Tr cho rằng bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm đối với thiệt hại năm 2017 là không có căn cứ.

[17] Về án phí: Bị cáo Hà Đức Tr là người cao tuổi được miễn án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lò Văn Th phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Đức Tr và bị cáo Lò Văn Th; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2022/HS-ST, ngày 14/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

2. Căn cứ Điều 224 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Hà Đức Tr, Lò Văn Th phạm tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”

2.1. Căn cứ khoản 3 Điều 224; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Đức Tr 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2020.

2.2. Căn cứ khoản 3 Điều 224; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2020.

3. Về án phí: Bị cáo Hà Đức Tr là người cao tuổi được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lò Văn Th phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hoa